

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 12 năm 2019

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình,
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, bà Đặng Thị M Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2019. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 471/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn HT, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Văn M, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn HT, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chị H, anh M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh M lấy nhau năm 2019, đăng ký kết

hôn tại UBND xã VT, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc được sáu tháng đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M chơi bời, nghiện ma túy, thường hay uống rượu về đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng ngày 15/8/2019, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Đinh Lâm T, sinh ngày 02/01/2019. Hiện nay cháu T đang do anh M nuôi dưỡng, khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H xác nhận không có.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đinh Văn M trình bày: Về thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày, anh và chị H sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì thì đến ngày 16/7/2019 chị H lấy tiền và bế con đi khỏi nhà, đi đâu anh không biết, đến ngày 08/8/2019, anh được tin chị H và con về bên ngoại sống thì anh đã đến đón con về nuôi. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bày, nếu phải ly hôn, anh xin nhận nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi cháu sinh ra đã không ăn sữa mẹ, ăn sữa ngoài do anh mua, chị H là người chơi bời, không có thời gian, không có chỗ ở cũng như kinh tế để đảm bảo cho việc nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh M cũng xác nhận không có.

* Tại phiên tòa sau khi trình bày và tranh luận, chị H, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Cháu Đinh Lâm T, sinh ngày 02/01/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi về nguyên tắc phải do mẹ nuôi dưỡng nên căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Lâm T cho chị H nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M do chị H không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do chị H, anh M đều thừa nhận không có.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 8/2019. Anh M xin đoàn tụ nhưng không có những biện pháp để vợ chồng thông cảm hóa giải những mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Đinh Lâm T, sinh ngày 02/01/2019. Chị H xin nhận nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Anh M cũng xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Nguyên vọng nuôi con của chị H và anh M là chính đáng. Anh M cho rằng chị H không đủ điều kiện để nuôi con nhưng chị H khỏe mạnh bình thường đủ sức khỏe để làm việc và nuôi con, cháu Đinh Lâm T dưới 36 tháng tuổi cần có sự tận tụy quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do vậy để đảm bảo cho cháu Đinh Lâm T có cuộc sống tốt nhất nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị H và anh M đều xác nhận không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 24, 25, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn M.
2. Về con chung: Giao cháu Đinh Lâm T, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Phạm Thị Thu H nuôi dưỡng đến khi cháu Đinh Lâm T 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đinh Văn M đến khi có yêu cầu khác. Anh M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có
4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 16/9/2018 theo biên lai số AG/2010/0009591.
5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H và anh Đinh Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã VT.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức